

**Quản trị dự án**

***Hệ thống trợ giúp tìm chuyến bay***

*Tài liệu mô tả dự án xây dựng một hệ thống trợ giúp người dùng tìm một chuyến*

Table of contents

[1. Giới thiệu dự án 7](#_Toc25660378)

[1.1. Mô tả dự án 7](#_Toc25660379)

[1.2. Công cụ quản lý 7](#_Toc25660380)

[2. Các nhân sự tham gia dự án 7](#_Toc25660381)

[2.1. Thông tin liên hệ phía khách hàng 7](#_Toc25660382)

[2.2. Thông tin liên hệ phía công ty 7](#_Toc25660383)

[2.3. Phân chia vai trò của thành viên dự án và khách hàng 7](#_Toc25660384)

[3. Khảo sát dự án 7](#_Toc25660385)

[3.1. Yêu cầu khách hàng 7](#_Toc25660386)

[3.2. Mô hình hoạt động hiện thời – nghiệp vụ 7](#_Toc25660387)

[3.3. Mô hình hoạt động dự kiến sau khi áp dụng sản phẩm mới 7](#_Toc25660388)

[3.4. Phạm vi dự án 7](#_Toc25660389)

[4. Giao tiếp/Trao đổi thông tin 7](#_Toc25660390)

[5. Ước lượng chung 8](#_Toc25660391)

[5.1. Ước lượng tính năng 8](#_Toc25660392)

[5.2. Work Breakdown Structure 8](#_Toc25660393)

[5.3. Ước lượng thời gian 8](#_Toc25660394)

[5.4. Ước lượng rủi ro 8](#_Toc25660395)

[6. Ước lượng giá thành 8](#_Toc25660396)

[7. Ước lượng chất lượng 8](#_Toc25660397)

[8. Phân tích thiết kế 9](#_Toc25660398)

[8.1. Mô hình tích hợp phần cứng/phần mềm 9](#_Toc25660399)

[8.2. Giao diện 9](#_Toc25660400)

[8.3. Cơ sở dữ liệu 9](#_Toc25660401)

[8.4. Mạng 9](#_Toc25660402)

[9. Giám sát dự án 9](#_Toc25660403)

[9.1. Trả lời câu hỏi 9](#_Toc25660404)

[10. Đóng dự án 9](#_Toc25660405)

[10.1. Quản lý mã nguồn 9](#_Toc25660406)

[10.2. Quản lý công việc 10](#_Toc25660407)

[11. Danh mục tài liệu liên quan 10](#_Toc25660408)

YÊU CẦU BẮT BUỘC CỦA BÀI TẬP Lớn

(Nội dung này để tham khảo cách làm bài tập lớn. Trong Quản lý dự án, các qui tắc tương tự cũng sẽ được viết ra và phải bảo đảm cả nhóm phải tuân thủ.)

**VỀ TỔ CHỨC**

1. Nhóm 4 sinh viên
2. Ngày 2020/01/01 được coi là ngày G, ngày nộp bài, ngày kiểm tra để áp dụng cho mọi thông tin bên dưới

**VỀ QUẢN LÝ MÃ NGUỒN**

Quản lý mã nguồn, tài liệu đều dựa trên Git.

1. Mỗi SV đều phải có tài khoản GitHub cá nhân.
2. Tạo một Repository chung cho cả nhóm chứa toàn bộ chương trình
3. Repository được tổ chức với 4 thư mục:



* + 1. **docs:** chứa tài liệu dự án tự viết. Đây là thư mục nội bộ của dự án.Trong học phần này, SV phải để chính bản báo cáo này vào đây, và cùng nhau kết hợp soạn thảo chung với file này.
    2. **references**: thư mục chứa bản gốc, tài liệu tham khảo gốc lấy về từ internet… Ví dụ, nếu dev tham khảo mã nguồn mở XYZ, thì dev phải đưa file nén mã nguồn mở gốc đó vào thư mục này, đồng thời giải nén và copy một lần nữa vào thư mục **sources.**SV chỉ cần copy tượng trưng một vài file text vào đây là được
    3. **releases**:mỗi khi gửi cho khách hàng (giáo viên), SV sẽ tạo ra một thư mục con có dạng ***yyyymmdd****là* ngày bàn giao, và copy toàn bộ các tài liệu vào đó.Trong học phần này, SV tạo tượng trưng một sốngày, trong đó có qui định lấy **ngày G**để làm ngày nộp BTL chính thức



* + 1. **sources:** chứa mã nguồn của sản phẩm. Trong học phần này, SV chỉ cần copy tượng trưng một vài file vào đây là được.

1. Mỗi thành viên trong nhóm tự soạn thảo và phải upload các chỉnh sửa lên GitHub. Trong học phần này, mỗi SV cần đạt được >=10 commitcho file báo cáo này.

**VỀ QUẢN LÝ CÔNG VIỆC**

Sử dụng công cụ MS Planner với tài khoản email trường của SV. <https://tasks.office.com/>

*Gợi ý:yêu cầu này của bài tập lớn có thể tiến hành luôn và ngay, không ảnh hưởng tới phần báo cáo*

1. Mỗi SV đều phải có tài khoản MS Planner cá nhân.
2. Tạo một Project chung cho cả nhóm
3. Add tài khoản giáo viên [tien.nguyenduc@hust.edu.vn](mailto:tien.nguyenduc@hust.edu.vn) như là một thành viên của dự án
4. Cấu trúc Project với 3 cột cơ bản (Tùy ý thêm các cột khác)



1. Ở mỗi cột, yêu cầu tạo ra 12 công việc (task) và gán (assign) đều cho mỗi thành viên 3 task.
2. Gán due date (ngày kết thúc) của tất cả các job là **ngày G**

BẢN ĐÁNH GIÁ (GIÁO VIÊN THỰC HIỆN

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| No | Hạng mục | Mô tả |
| QUẢN LÝ MÃ NGUỒN | | |
| 1 | Cấu trúc thư mục |  |
| 2 | Số commit  1  2  3  4 |  |
| 3 | Thư mục Release |  |
| QUẢN LÝ CÔNG VIỆC | | |
| 1 | Cấu trúc bảng |  |
| 2 | Số Task, Due Date, Assign  1  2  3  4 |  |
| BÁO CÁO | | |
| 1 | Logo |  |
| 2 | Bố cục, căn lề ngay ngắn |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| 5 |  |  |
| 6 |  |  |
| 7 |  |  |

Phiên bản tài liệu

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày lập | Mô tả thay đổi | Phiên bản | Người lập | Người duyệt |
| 15/09/2005 |  | 0.4 |  |  |
| 15/11/2005 |  | 0.6 |  |  |
| 15/12/2005 |  | 0.9 |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

# Giới thiệu dự án

## Mô tả dự án

* *Dự án xây dựng hệ thống trợ giúp tìm chuyến bay:*

*Nhận thấy được nhu cầu đi du lịch xa của các bạn trẻ đang tăng rất nhanh, công ty quyết định thành lập một dự án tạo ra một platform kết nối giữa những người có nhu cầu di chuyển bằng đường hàng không và các dịch vụ di chuyển đường hàng không.*

*Ngoài ra hệ thống cũng cung cấp một số dịch vụ liên quan đến du lịch như tìm kiếm khách sạn gần nhất, các gói combo du lịch, kèm theo đó là các phương thức thanh toán online.*

## Công cụ quản lý

* **Quản lý và phân chia công việc:** MS Planner

<https://tasks.office.com/husteduvn.onmicrosoft.com/vi/Home/Planner#/plantaskboard?groupId=0f0ac37b-62f0-429d-9a69-15a27a20a12b&planId=F26TttnhB0mUvenUN5qit8kAD4tm>

* **Quản lý mã nguồn:** GitHub

<https://github.com/ttdpro98/QuanTriDuAn>

# Các nhân sự tham gia dự án

## Thông tin liên hệ phía khách hàng

*Anh Nguyễn Đức Tiến: Giảng viên bộ môn Quản trị dự án công nghệ thông tin*

## Thông tin liên hệ phía công ty

*Lập trình viên: Trần Nguyễn Trung Đô*

*Phiên dịch: Nguyễn Minh Hiếu*

## Phân chia vai trò của thành viên dự án và khách hàng

*Giám đốc: Ngọc Linh, tài chính, nhân sự, yêu càu cơ bản: đẹp, tròn, vàng*

*Trung: IT, chi tiết, báo tiến độ*

*Phiên dịch: Vũ Xuân Lượng*

# Khảo sát dự án

## Yêu cầu khách hàng

* *Khách hàng có*

*•Một hệ 3 máy chủ vật lý được ảo hóa, và chia thành 5 máy chủ ảo*

*•Máy chủ ảo AD-DC*

*•Máy chủ ảo Lưu trữ*

*•Máy chủ ảo Email*

*•Máy chủ ảo cho các dịch vụ gia tăng nội bộ*

*•Máy chủ ảo kiểm soát hệ nhúng tập trung*

*•2 đường internet song hành->cân bằng tải+ tường lửa->1x switch mạng layer 3 ->4x switch layer 2 + 3x Access Point*

* *Yêu cầu của khách:*

1. *Xây dựng trang web gồm các chức năng:*

*+Tạo tài khoản người dùng*

*+ Đặt mua vé máy bay*

*+Tìm kiếm đặt phòng khách sạn*

*+ Combo tiết kiệm*

*+ Đưa đón sân bay*

*+ Xperience*

*+ JR Pass*

*+ Hộp thư hỗ trợ*

*+Thanh toán online( nội tệ , ngoại tệ)*

*+ Thông tin, hướng dẫn*

*+Tìm kiếm địa điểm du lịch*

1. *Xây dựng hệ thống máy chủ:*

*+Quản lý tài khoản người dùng*

*+Giải đáp hộp thoại hỗ trợ*

*+ Quản lí giao dịch ,xác nhận hoạt động mua bán vé*

*+Tìm kiếm khách sạn, nhà ở, phương tiện đưa đón*

*+Đăng tải cập nhật thông tin*

## Mô hình hoạt động hiện thời – nghiệp vụ

* *Hoạt động mua bán vé máy bay:*

*+ mua vé trực tiếp tại quầy bán vé*

*+gọi điện trực tiếp đến hãng đặt vé*

*+mua vé chui*

* *Đặt phòng khách sạn:*

*+Đến tận nơi tìm kiếm đặt phòng*

*+Tìm kiếm trên mạng nhưng không có tương quan về giá cả*

*+Đôi khi không có nơi để ở…^^*

* *Tìm kiếm địa điểm du lịch:*

*+ lên google search nhưng khó tìm kiếm được những review đánh giá của mọi người*

* *Dịch vụ đưa đón:*

*+ Tự di chuyển*

*+ Gọi thuê xe, thuê taxi công nghệ*

*=>Hoạt động rời rạc, không có bên thứ ba đứng ra đảm bảo về rủi ro*

## Mô hình hoạt động dự kiến sau khi áp dụng sản phẩm mới

* *Tất cả các hoạt động trên đều được thực hiện online*
* *Có thể thực hiện liên tục các hoạt động trên cùng một ứng dụng một cách tiện lợi*
* *Đặt các combo trọn gói giúp giảm chi phí*
* *Có bên thứ ba đứng ra bảo lãnh, đảm bảo an toàn rủi ro*
* *Thanh toán online tiện lợi , nhận nhiều ưu đãi…*

## Phạm vi dự án

* *Phạm vi trong nước và quốc tế chủ yếu là các nước khu vự Đông Nam Á*
* *Tập chung khai thác du lịch trong nước*

# Giao tiếp/Trao đổi thông tin

*Các qui định về họp hành nội bộ*

*Các qui định về họp hành với khách hàng*

# Ước lượng chung

## Ước lượng tính năng

*Nêu khoảng 5 tính năng*

## Work Breakdown Structure

*Vẽ WBS cho khoảng 5 tính năng nói trên*

*Phải quan tâm tới deadline mà khách hàng yêu cầu, và chỉ nên sử dụng tầm 90% thời gian. 10% còn lại là buffer.*

## Ước lượng thời gian

*Từ WBS xác định đường găng và cho biết thời gian cần thiết để làm dự án.*

## Ước lượng rủi ro

# Ước lượng giá thành

*Chi phí phát triển + Chi phí kiểm thử*

*Chi phí vận hành, quản lý, hành chính*

*Chi phí kính doanh, quảng cáo, tiếp thị*

# Ước lượng chất lượng

*Ước lượng số dòng code*

*Ước lượng số testcase*

*Qui định số dòng comment trên mỗi Kloc*

*Qui định về số unit test, automation test*

# Phân tích thiết kế

## Mô hình tích hợp phần cứng/phần mềm

## Giao diện

## Cơ sở dữ liệu

## Mạng

# Giám sát dự án

## Trả lời câu hỏi

1. Khách hàng yêu cầu: “Cần có người làm việc trực tiếp ở công ty chúng tôi để tiện trao đổi và sửa lỗi?”.

Nhóm quản lý sẽ trả lời thế nào:

1. Khách hàng yêu cầu: “Oh. Xếp chúng tôi sử dụng máy tính cài hệ điều hành Windows 95 cơ. Liệu phần mềm này phải chạy được đấy nhé. Ông mới là người duyệt cái này đấy”.

Nhóm quản lý sẽ trả lời thế nào:

1. Khách hàng yêu cầu: “Dự án phát triển phần mềm này giá 100 triệu. Giá này có bao gồm VAT hay không nhỉ? Giá cụ thể cho tình huống có VAT và không VAT là bao nhiêu?”

Nhóm quản lý sẽ trả lời thế nào:

# Đóng dự án

Thực hiện các thống kê

## Quản lý mã nguồn

Dựa trên các biểu đồ của Git, hoặc các công cụ phân tích code, xuất ra 3 thông kê. Gợi ý

1. Số commit của mỗi người
2. Phân bố commit của dự án (sáng chiều đêm…)
3. Số dòng lệnh bị thay đổi
4. Sơ đồ các branch được tạo ra
5. Số dòng lệnh của dự án

## Quản lý công việc

Dựa trên các biểu đồ của Planner, xuất ra 2 thống kê. Gợi ý

1. Số task đã hoàn thành, chưa hoàn thành, muộn…
2. Bố trí task theo Schedule

# Danh mục tài liệu liên quan